



HAWASUCO

Số: 68/CTN-CTĐT

V/v giải trình nguyên nhân
điều chỉnh BCTC quý IV/2019
và BCTC năm 2019

Hậu Giang, ngày...~~24~~ tháng...~~3~~... năm 20~~20~~.

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD của Công ty quý IV/2019 và năm 2019 trước và sau điều chỉnh lần 02;

Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang xin giải trình nguyên nhân dẫn tới phải điều chỉnh Báo cáo Tài chính quý IV năm 2019 và năm 2019 như sau:

I. Quý IV/2019:

Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	QUÝ IV/2019 (Đ/C lần 01)	QUÝ IV/2019 (Đ/C lần 02)	TĂNG/GIẢM
1	2	3	4	5=4-3
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	47.684.493.049	47.684.493.049	-
2	Giá vốn hàng bán	39.273.352.088	39.273.352.088	-
3	Lợi nhuận gộp	8.411.140.961	8.411.140.961	-
4	Doanh thu hoạt động tài chính	46.640.440	46.640.440	-
5	Chi phí tài chính	499.695.639	499.695.639	-
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.733.454.299	4.733.454.299	-
7	Lợi nhuận thuần	3.224.361.463	3.224.361.463	-
8	Thu nhập khác	53.796.718	53.796.718	-
9	Chi phí khác	5.246.259	5.246.259	-
10	Lợi nhuận khác	48.550.459	48.550.459	-

* Địa chỉ: Số 263, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

* Điện thoại: 0711.3876357 Fax: 0711.3876357



12	Chi phí thuế TNDN	681.386.784	681.386.784	-
13	Lợi nhuận sáu thuế TNDN	2.591.525.138	2.591.525.138	-
14	Lũy kế lợi nhuận sau thuế TNDN từ đầu năm đến cuối quý IV/2019	11.285.791.786	11.285.791.786	-
15	Tạm trích quỹ khen thưởng ban quản lý điều hành Công ty	50.000.000	119.286.878	69.286.878
16	Lũy kế tạm trích quỹ khen thưởng ban quản lý điều hành Công ty từ đầu năm đến cuối quý IV/2019	100.000.000	169.286.878	69.286.878
17	Tạm trích quỹ khen thưởng	1.600.000.000	1.729.870.395	129.870.395
18	Lũy kế tạm trích quỹ khen thưởng từ đầu năm đến cuối quý IV/2019	1.800.000.000	1.929.870.395	129.870.395
19	Tạm trích quỹ phúc lợi	1.000.000.000	1.329.870.395	329.870.395
20	Lũy kế tạm trích quỹ phúc lợi từ đầu năm đến cuối quý IV/2019	1.600.000.000	1.929.870.395	329.870.395
17	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	7.785.791.786	7.256.764.118	-529.027.668

II. Năm 2019:

Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2019 (Đ/C lần 01)	NĂM 2019 (Đ/C lần 02)	TĂNG/GIẢM
1	2	3	4	5=4-3
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	181.095.215.232	181.095.215.232	-
2	Giá vốn hàng bán	141.949.897.784	141.949.897.784	-
3	Lợi nhuận gộp	39.145.317.448	39.145.317.448	-
4	Doanh thu hoạt động tài chính	118.545.341	118.545.341	-
5	Chi phí tài chính	1.869.939.068	1.869.939.068	-
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.127.263.299	24.127.263.299	-
7	Lợi nhuận thuần	13.266.660.422	13.266.660.422	-
8	Thu nhập khác	1.111.153.005	1.111.153.005	-
9	Chi phí khác	195.376.455	195.376.455	-
10	Lợi nhuận khác	915.776.550	915.776.550	-
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	14.182.436.972	14.182.436.972	-
12	Chi phí thuế TNDN	2.896.645.186	2.896.645.186	-
13	Lợi nhuận sáu thuế TNDN	11.285.791.786	11.285.791.786	-
14	Tạm trích quỹ khen thưởng ban quản lý điều hành Công ty	100.000.000	169.286.878	69.286.878
15	Tạm trích quỹ khen thưởng	1.800.000.000	1.929.870.395	129.870.395
16	Tạm trích quỹ phúc lợi	1.600.000.000	1.929.870.395	329.870.395
17	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	7.785.791.786	7.256.764.118	-529.027.668



Tạm trích quỹ khen thưởng Ban Quản lý điều hành Công ty tăng 69.286.878 đồng, tạm trích quỹ khen thưởng tăng 129.870.395 đồng, tạm trích quỹ phúc lợi tăng 329.870.395 đồng; làm cho tạm trích các quỹ quý IV/2019 và tạm trích các quỹ cả năm 2019 tăng 529.027.668 đồng, đồng thời cũng làm cho lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019 giảm 529.027.668 đồng.

Trên đây là những nguyên nhân chủ yếu dẫn tới phải điều chỉnh Báo cáo Tài chính quý IV năm 2019 và Báo cáo Tài chính năm 2019 lần 2.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TBKS (để b/c);
- Ban TGD (để b/c);
- Lưu VT, TC-KT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Trọng Lực

